TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/3/2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Xuân Hương và ông Nguyễn Nhân Phái.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2020, về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1979. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm L, sinh năm: 1973. Vắng mặt lần thứ hai.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 30/9/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Phạm L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2002 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Từ tháng 7/2016, chị C và anh L sống ly thân, không quan tâm chăm sóc cho nhau, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị C trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là Phạm L, sinh ngày: 15/01/1998; Phạm T, sinh ngày: 31/7/2001.

Cả 02 người con đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần nên chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị C đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao trích lục kết hôn; bản sao giấy khai sinh 02 người con chung; bản sao giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Thị C; bản sao sổ hộ khẩu gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Ngày 05/01/2021, anh Phạm L trực tiếp đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị không hòa giải với chị Nguyễn Thị C, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm L đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị C. Về con chung, anh Phạm L trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là Phạm L, sinh ngày: 15/01/1998; Phạm T, sinh ngày: 31/7/2001. Cả 02 người con đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần nên anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 11/01/2021, chính quyền địa phương cho biết, vợ chồng chị Nguyễn Thị C và anh Phạm L đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Phạm L và chị Nguyễn Thị C đã sống ly thân từ kể từ năm 2015.

Ngày 04/02/2021, Tòa án đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử nhưng do các đương sự vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 04/03/2021, đồng thời tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn nhiều lần vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 4 Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Điều 175 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án là hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Phạm L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2002 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh L là hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa chị C và anh L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sống chung, giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn nhiều năm. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Chị C và anh L đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Do vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị C.

[2.2] Về con chung: Hai người con chung tên là Phạm L, sinh ngày: 15/01/1998; Phạm T, sinh ngày: 31/7/2001 đều đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Phạm L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị C. Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Phạm L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001667 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Cẩm đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Sang